

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 5190/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 13 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1881/2024/HNST ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Nguyễn Thị Việt H, sinh năm 1996.

Địa chỉ thường trú: Số E tập thể T, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng.

- *Người yêu cầu*: Ông Trần Đình L, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú: Số A đường H, Khu phố B, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2024;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị Việt H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị Việt H có 01 người con chưa thành niên tên Trần Hà Thảo L1, sinh ngày 25/11/2022.

Ông L và bà H thống nhất giao con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản có chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, ông L và bà H phải có nghĩa vụ nộp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị Việt H thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 160 do Ủy ban nhân dân Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 02/11/2022).

- Về con chung: Ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị Việt H có 01 người con chưa thành niên tên Trần Hà Thảo L1, sinh ngày 25/11/2022.

Ông L và bà H thống nhất giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản có chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300,000 đồng, bà Nguyễn Thị Việt H và ông Trần Đình L phải có nghĩa vụ nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300,000 đồng ông L, bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0043356 ngày 26/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Toà án ND TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Minh**